

Số: 06/TB-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 14 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Lịch các bài kiểm tra học kỳ 2, năm học 2024 – 2025

Môn	Tuần Khối	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Toán	12						TX1			KTĐG GKII		TX2		TX3		TX4	CĐ	Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ 2 (Hệ số 3)
	11				TX1					KTĐG GKII	TX2		TX3		TX4		CĐ	
	10				TX1		TX2			KTĐG GKII			TX3		TX4		CĐ	
Lý	12					TX1				KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
	11					TX1				KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
	10						TX1			KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
Hóa	12							TX1		KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
	11							TX1		KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
	10							TX1		KTĐG GKII			TX2			TX3	CĐ	
Sinh	12						TX1			KTĐG GKII			TX2		TX3			
	11						TX1			KTĐG GKII		TX2		TX3			CĐ	
	10						TX1			KTĐG GKII		TX2		TX3			CĐ	
Công nghệ	12							TX1		KTĐG GKII				TX2			TX3	
	11							TX1		KTĐG GKII				TX2			TX3	
	10							TX1		KTĐG GKII				TX2			TX3	
Tin	12								TX1	KTĐG GKII						TX2	CĐ	
	11								TX1	KTĐG GKII							TX2	
	10								TX1	KTĐG GKII							TX2	
Ngữ văn	12					TX1			TX2	KTĐG GKII			TX3		TX4		CĐ	
	11					TX1			TX2	KTĐG GKII			TX3		TX4		CĐ	
	10					TX1			TX2	KTĐG GKII			TX3		TX4		CĐ	
Sử	12							TX1		KTĐG GKII				TX2		TX3	CĐ	
	11						TX1			KTĐG GKII				TX2			TX3	
	10						TX1			KTĐG GKII				TX2			TX3	

Môn	Tuần Khối	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Địa	12						TX1			KTĐG GKII			TX2			TX3	CD	Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ 2 (Hệ số 3)
	11						TX1			KTĐG GKII			TX2			TX3	CD	
	10						TX1			KTĐG GKII			TX2			TX3	CD	
KT&PL	12					TX1				KTĐG GKII		TX2				TX3		
	11					TX1				KTĐG GKII		TX2				TX3		
	10					TX1				KTĐG GKII		TX2				TX3		
Tiếng Anh	12				TX1			TX2		KTĐG GKII					TX3		TX4	
	11				TX1			TX2		KTĐG GKII					TX3		TX4	
	10				TX1			TX2		KTĐG GKII					TX3		TX4	
GDTC	12								TX1	KTĐG GKII						TX2		
	11								TX1	KTĐG GKII						TX2		
	10								TX1	KTĐG GKII						TX2		
GD QP&AN	12						TX1			KTĐG GKII					TX2			
	11						TX1			KTĐG GKII						TX2		
	10						TX1			KTĐG GKII						TX2		
TN-HN	12					TX1				KTĐG GKII				TX2				
	11					TX1				KTĐG GKII				TX2				
	10					TX1				KTĐG GKII				TX2				
GDDP	12							TX1		KTĐG GKII					TX2			
	11							TX1		KTĐG GKII					TX2			
	10							TX1		KTĐG GKII					TX2			

Ghi chú: Trong mỗi học kì, số điểm ĐGtx, điểm ĐGgk và điểm ĐGck của một HS đối với từng môn học, hoạt động giáo dục như sau:

- 1) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.
- 2) Kiểm tra, đánh giá định kì: Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐGgk và 01 (một) ĐĐGck;

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ trưởng CM;
- Đăng Website ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hùng